

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ LANG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày 18-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sầm Đức Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Văn Tiến - Nghề nghiệp: Công chức (nguyên là giáo viên).

2. Bà Nông Thị Diễm - Nghề nghiệp: Hưu trí (nguyên là giáo viên).

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Hằng – Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 23/01/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2025/QĐXXST-HS ngày 05/02/2025 đối với bị cáo:

La Vũ Đ, sinh ngày 03/7/2009, tại xã AL, huyện HL, tỉnh Cao Bằng (Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 15 tuổi 01 tháng 15 ngày).

Nơi Đ2 ký hộ khẩu thường trú: Xóm SP, xã AL, huyện HL, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn Ph và bà Hoàng Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã AL, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1984 (mẹ đẻ của bị cáo) và ông La Văn Ph, sinh năm 1982 (bố đẻ của bị cáo);

Cùng trú tại: Xóm SP, xã AL, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. *Bà H có mặt, ông Ph vắng mặt.*

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Đoàn Thị T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

- *Bị hại:* Phan Hải Đ2, sinh năm 2009;

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Phan Văn D, sinh năm 1987;

Cùng trú tại: Xóm HĐ VI, xã HP, huyện QH, tỉnh Cao Bằng. *Đều có mặt.*

- *Người làm chứng:*

+ Nông Trung Ng, sinh năm 2009; Trú tại: Xóm RX, xã AL, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

+ Hà Đức C, sinh năm 2009; Trú tại: Xóm BN, xã CN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

+ Đàm Liêu Vĩnh H1, sinh năm 2011; Trú tại: Xóm PM, xã TH, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. *Vắng mặt không có lý do.*

+ Lương Minh Q, sinh năm 2009; Trú tại: Xóm BK, xã TH, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. *Vắng mặt không có lý do.*

+ Trương Anh Kh, sinh năm 2009; Trú tại: Xóm HĐ II, xã HP, huyện QH, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

+ Nguyễn Tuấn T, sinh năm 2009; Trú tại: Xóm HĐ III, xã HP, huyện QH, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

+ Nông Văn Th, sinh năm 2009;

+ Nông Thị Hiền V, sinh năm 2009;

+ Nông Phúc Th2, sinh năm 2009;

+ Nông Thị Hương G, sinh năm 2009;

+ Nông Thị Thúy D, sinh năm 2009;

Cùng trú tại: Xóm HĐ IV, xã HP, huyện QH, tỉnh Cao Bằng. *Đều có mặt.*

+ Đinh Quang D2, sinh năm 2009;

+ Đinh Thị Th3, sinh năm 2009;

+ Đinh Hồng L, sinh năm 2009;

Cùng trú tại: Xóm HĐ V, xã HP, huyện QH, tỉnh Cao Bằng. *Đều có mặt.*

+ Phan Đức H2, sinh năm 2009; Trú tại: Xóm HĐ VI, xã HP, huyện QH, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 10 phút, ngày 06/9/2024, Công an xã AL tiếp nhận đơn tố giác tội phạm của Phan Đức H2, trú tại Xóm HĐ VI, xã HP, huyện QH với nội dung: Chiều ngày 06/9/2024, H2 cùng Phan Hải Đ2, Nông Văn Th, Đinh Quang D2 cùng đi chơi tại đồi cỏ BQ, xã VQ, huyện HL, khi quay trở về QH đến khu vực xóm TH, xã AL, huyện HL thì bị một nhóm thanh niên không quen biết, gây sự, dùng cây và chai thủy tinh ném trúng Phan Hải Đ2 bị thương, chảy máu tại vùng mắt bên trái, sau đó được H2 đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện QH. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an huyện Hạ Lang đã tiến hành các biện pháp thu thập tài liệu, chứng cứ và triệu tập La Vũ Đ, trú tại SP, xã AL, huyện HL để đấu tranh, làm rõ.

Quá trình điều tra chứng minh được như sau: Khoảng 13 giờ, ngày 06/9/2024, La Vũ Đ cùng Nông Trung Ng, Đàm Liêu Vĩnh H1 rủ nhau đi chơi tại đồi cỏ BQ, xã VQ, huyện HL. Khi đi Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA – loại Wave, màu xanh ngọc, Biển kiểm soát (BKS) 11U-116.xx của gia đình, H1 chở Ng bằng xe máy HONDA, loại Wave, màu đỏ đen, BKS 11U1-074.xx, cả ba đi từ thị trấn TN đến khu vực xóm TH, xã AL, Đ gặp một nhóm thanh niên lạ mặt và nghĩ là người ở huyện QH đến chơi, do trước đây khi đi qua địa phận QH thì Đ bị một nhóm thanh niên lạ mặt dọa đánh nên Đ có ác cảm và ghét những người QH do đó nảy sinh ý định dọa đánh nhóm thanh niên vừa gặp, sau đó Đ gọi điện thoại rủ Lương Minh Q và Hà Văn C đến đồi cỏ BQ chơi, mục đích rủ bạn tham gia đánh nhóm thanh niên mới gặp. Đ, Ng và H1 điều khiển xe đến chân đồi cỏ BQ thì dừng ngồi uống nước tại quán ông Hà Văn Hò, khoảng 30 phút sau Q và C cùng đến bằng xe máy của Q. Đ nhìn thấy nhóm thanh niên QH đang ngồi ở quán nước đối diện và rủ người nhóm của Đ lát nữa sẽ dọa, đánh nhóm thanh niên đó. Ngồi uống nước xong nhóm thanh niên QH lên đồi cỏ BQ chơi, nhóm của Đ ra thác nước ở xóm Khôn Quang chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, nhóm của Đ quay lại và đi lên đồi cỏ BQ, khi bước bộ lên đồi cỏ Đ nói và thống nhất lại với H1, Ng, C và Q rằng lát nữa sẽ chỉ dọa nhóm thanh niên QH mà không đánh, cả nhóm đồng ý chỉ tham gia dọa. Đi được khoảng 250 mét, Đ cùng các bạn nghỉ bên lề đường, lúc này thấy nhóm của Phan Hải Đ2 cùng các bạn đang đi bộ từ đỉnh đồi xuống chân đồi nên nhóm của Đ cũng đi bộ xuống theo sau. Sau đó hai nhóm di chuyển bằng xe máy đi theo hướng ra xóm SA, xã AL, khi đến đoạn đường rẽ vào đập thủy điện Nà Lò, thuộc xóm Bắc Vọng, xã VQ, nhóm của Đ nhìn thấy chiếc xe máy do Nông Phúc Th2 điều khiển chở Nguyễn Tuấn T có chiếc áo khoác rơi xuống hai bên chân dẫm phía sau, nên H1 điều khiển xe máy chở Ng đuổi theo, đến gần Ng nói “anh ơi cái áo sắp quần vào đan hoa rồi”, Th2 và T không nói gì, chỉ quay lại nhìn; còn Đ thì vượt lên đi song song với xe máy do Nông Văn Th điều khiển và hỏi “mấy anh ở đâu đấy, cho em làm quen với” thì Th và D2 không nói gì, tuy nhiên đi tiếp khoảng 40 mét thì Th quay đầu lại chửi “Đm chúng mày ra ngoài đây gặp tao”. Khi nghe vậy nhóm của Đ tức giận dừng xe lại, Ng và C nhặt cây

cúi ở cạnh đường, rồi cả nhóm tiếp tục đuổi theo nhóm của Đ2, đi tiếp khoảng hơn 01 km (một kilomet) thì Đ dừng xe và nhặt lấy 01 (một) khúc cây dài khoảng 01 (một) mét, dạng tròn, đường kính khoảng 02 cm ở bên trái lề đường và cả tiếp tục đuổi theo nhóm của Đ2. Khi đến đoạn đường tỉnh lộ 207, thuộc khu vực xóm TH, xã AL thì Đ gặp nhóm của Đ2 đang dừng xe cạnh đường, khi đi xe theo hướng ra QH qua cạnh nhóm của Đ2, Đ và Ng dùng cây củi ném về phía nhóm của Đ2, do bức tức nên Đ2 và Th2 trong nhóm của Đ2 ném mũ bảo hiểm ngược về phía Đ và Ng, hai bên ném không trúng ai và không có hậu quả gì. Đ điều khiển xe máy đi tiếp theo hướng ra QH, đến đoạn đường Km23 + 600, tỉnh lộ 207, cách cọc tiêu H6/23 06 mét (sáu mét) thì Đ dừng xe, nhặt lấy 02 (hai chai) thủy tinh, có sẵn để ở bên trái lề đường, rồi để 01 (một) chai thủy tinh ở бага xe, chai còn lại kẹp giữa hai chân và tiếp tục điều khiển xe theo hướng về thị trấn TN, huyện HL, đi khoảng hơn 60m (sáu mươi mét) thì Đ gặp xe máy do Th2 điều khiển chở T nên Đ cầm lấy chai thủy tinh đang kẹp ở giữa hai chân, ném về phía Th2 và T nhưng không trúng, chai thủy tinh rơi xuống đường bị vỡ; Đ tiếp tục điều khiển xe đi thêm khoảng 40m (bốn mươi mét) thì nhìn thấy xe máy do H2 điều khiển chở theo Đ2 thì Đ cầm chai thủy tinh để ở бага xe rồi ném trúng vào mắt trái của Đ2, khiến Đ2 bị thương và chảy máu, chai thủy tinh vỡ và rơi xuống đường. Đồng thời, Đ2 ngồi sau cũng cầm mũ bảo hiểm ném trúng vào yếm xe bên trái của Đ. Khi Đ đến đoạn đường rẽ lên Ủy ban nhân dân xã AL thì gặp C và Q đang đi xe đến, Đ rủ Q và C đến vị trí đã lấy chai thủy tinh trước đó, Q nhặt 01 (một) chai, C cầm 02 (hai) chai và Đ cầm 01 chai thủy tinh, mục đích để đuổi theo nhóm của Đ2, tuy nhiên không gặp ai nên Đ, C, Q quay lại vứt hết chai thủy tinh để bên đường. Cả ba quay lại đến đoạn xóm TH thì gặp lại H1 và Ng, trước đó do sợ nên H1 và Ng đã đi trốn. Khi gặp cả nhóm, Đ nói lại với các bạn rằng “nãy tao dùng vỏ chai bia ném vào mặt của một thằng” thì lúc này Ng, H1, C và Q mới biết việc Đ ném chai bia vào mặt Đ2, sau đó cả nhóm điều khiển xe máy đi về nhà. Đ2 bị thương đã được các bạn đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện QH, do vết thương nặng nên sau đó được gia đình chuyển tuyến điều trị tại Bệnh viện mắt Trung ương.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 157/KLTTCT-TTPY ngày 17/10/2024 của Trung tâm pháp y Cao Bằng kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể Phan Hải Đ2 là 42% (bốn mươi hai phần trăm), hiện tại thương tích gây di chứng giảm thị lực mắt trái mức độ nặng.

Quá trình xác định vị trí nơi xảy ra vụ việc, Cơ quan Điều tra đã thu giữ các vật chứng sau:

+ 11 (mười một) mảnh thủy tinh màu xanh, kích thước không đồng đều, mảnh nhỏ nhất kích thước 1,5x1cm, mảnh to nhất kích thước 3x2,5cm (được xác định là các mảnh vỡ của chai thủy tinh mà La Vũ Đ ném vào mắt trái Phan Hải Đ2 còn có tại hiện trường);

+ 01 (một) miếng vải lót bên trong mũ bảo hiểm màu đen, hình không xác định có gắn dây quai mũ và một số mảnh nhựa vỡ màu đen và kẻ sọc ca rô màu

đen trắng, hình không xác định (được xác định là phần còn lại của chiếc mũ bảo hiểm do Đ2 sử dụng và ném về phía Đ);

+ 01 (một) khúc cây dài 101cm (một trăm linh một centimet), đường kính khoảng 02cm (hai centimet), được xác định là khúc cây mà Hà Đức C cầm trong quá trình đuổi theo nhóm Phan Hải Đ2;

+ 02 (hai) chai thủy tinh màu xanh, hình trụ, cao 29cm (hai mươi chín centimet), đường kính đáy 7,2cm (bảy phẩy hai centimet), đường kính miệng chai 2,5cm (hai phẩy năm centimet), được xác định là chai thủy tinh mà Hà Đức C sử dụng trong quá trình đuổi theo nhóm Đ2, sau đó bỏ để tại lề đường.

Về tài sản, vật chứng liên quan đến vụ án gồm những chiếc xe máy do La Vũ Đ, Đàm Liêu Vĩnh H1 và Lương Minh Q sử dụng làm phương tiện tham gia giao thông, sau khi mâu thuẫn dùng để đuổi đánh nhóm thanh niên người QH là của bố mẹ đẻ, khi Đ, H1, Q mang xe đi sử dụng gia đình không hề biết và không được giao xe cho các con sử dụng. Vì vậy, Cơ quan Điều tra không đủ căn cứ để tạm giữ và xử lý các phương tiện trên.

Tại Cáo trạng số: 02/CT-VKSHL ngày 22/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố La Vũ Đ về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như Cáo trạng phản ánh và cho rằng việc truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, không oan, nhận thức được hành vi là sai và rất hối hận về hành vi của mình.

Bị hại và người đại diện theo pháp luật của bị hại trình bày đúng nội dung như Cáo trạng phản ánh và nhất trí hai bên gia đình đã tự nguyện thỏa thuận việc bồi thường cho Đ2 với tổng số tiền là 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng), trong đó gia đình bị hại đã được nhận số tiền 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng), số tiền còn lại là 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng) hai bên thống nhất trả vào ngày 31/3/2025 và có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, không có yêu cầu gì thêm.

Những người làm chứng có mặt tại phiên tòa đều xác nhận nội dung vụ việc đúng như bản Cáo trạng đã phản ánh và không có ai có ý kiến trình bày thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo La Vũ Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 36, 54, 98 và 100 BLHS; bị cáo có 02 (hai) tình tiết giảm nhẹ là “người phạm tội thành khẩn khai báo” và “tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại” quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị xử phạt La Vũ Đ từ 24 tháng đến 28 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo không bị khấu trừ thu nhập. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (TTHS): Tịch thu tiêu hủy 11 (mười một) mảnh thủy tinh màu xanh; 01 (một) miếng vải lót bên trong mũ bảo hiểm màu đen; 01 (một) khúc cây dài 101cm (một trăm linh một centimet), đường kính khoảng 02cm (hai centimet) và 02 (hai) chai thủy tinh màu xanh do không có giá trị sử dụng. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự

nguyện thoả thuận của gia đình bị cáo với bị hại về việc bồi thường cho Đ2. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo là người dưới 16 tuổi, tuổi vị thành niên còn bồng bột, trình độ nhận thức còn nhiều hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và sau khi xảy ra sự việc bị cáo và gia đình đã tạm thanh toán tiền 55.000.000đ để bồi thường, khắc phục hậu quả; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, 36, 98 và Điều 100 BLHS, xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp hơn khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo, đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo và miễn toàn bộ án phí. Về trách nhiệm bồi thường dân sự hai bên đã tự nguyện thoả thuận với nhau và đề nghị Toà án ghi nhận sự thoả thuận.

Bị cáo nhất trí với bản luận cứ bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung, không tranh luận với các quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi mà bị cáo đã thực hiện và các yếu tố cấu thành tội phạm:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, biên bản kiểm tra, xác định vị trí nơi xảy ra vụ án, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có căn cứ để khẳng định: Chiều ngày 06/9/2024 tại đoạn đường Km23 + 600, tỉnh lộ 207, theo hướng về thị trấn TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng, La Vũ Đ đã có hành vi cầm chai thủy tinh ném trúng vào mắt trái của Phan Hải Đ2, khiến Đ2 bị thương và chảy máu, chai thủy tinh vỡ và rơi xuống đường. Hậu quả, Đ2 bị thương theo giám định của Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể Phan Hải Đ2 là 42% (bốn mươi hai phần trăm), hiện tại thương tích gây di chứng giảm thị lực mắt trái mức độ nặng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã

hội ở địa phương. Hành vi của bị cáo được thực hiện một mình với lỗi cố ý trực tiếp, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng chai thủy tinh ném vào người khác có thể gây thương tích, tổn thương cơ thể cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp để thực hiện. Bị cáo phạm tội đối với Phan Hải Đ2 là người dưới 16 tuổi, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 42% đây là các tình tiết định khung của tội cố ý gây thương tích quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật và đề nghị mức án là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Đối với hành vi của Nông Trung Ng, Đàm Liêu Vĩnh H1, Lương Minh Quyết và Hà Đức C, trước khi xảy ra sự việc nhóm của La Vũ Đ đã thống nhất sẽ chỉ dọa mà không thực hiện hành vi đánh nhóm của Phan Hải Đ2; thời điểm Đ thực hiện hành vi cố ý gây thương tích đối với Đ2 thì Ng, H1, Q và C không biết, không có mặt tại nơi xảy ra, Đ một mình thực hiện hành vi, thể hiện ý chí, động cơ, mục đích cá nhân, không có sự rủ rê, lôi kéo người cùng tham. Do đó, Ng, H1, Q và C không có vai trò đồng phạm với Đ. Tuy nhiên, hành vi gây rối trật tự nơi công cộng của Ng, H1, Q và C là hành vi độc lập nên Ng, Q và C đã bị Công an huyện Hạ Lang xử phạt vi phạm hành chính với hình phạt cảnh cáo là phù hợp; đối với H1 do chưa đủ 14 tuổi nên không đủ căn cứ xử lý.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự do đó có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo bị cáo phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; sau khi xảy ra sự việc, gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận được mức bồi thường 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng) và đã tạm thanh toán cho bị hại được số tiền 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng) để khắc phục một phần hậu quả, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do đó căn cứ Điều 54 BLHS bị cáo được xem xét áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5]. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng; tuy nhiên bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà có thể xem xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ quy định tại Điều 100 BLHS cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo tại địa phương, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, tiếp tục đi học, trở thành người công dân có ích, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Như vậy, mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Quan điểm của người bào chữa đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt cho

bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét căn nhắc cho phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự 2015:

Gia đình bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường với gia đình bị hại với tổng số tiền là 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng) và đã tạm thanh toán cho bị hại được số tiền 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng) để khắc phục một phần hậu quả, số tiền còn lại sẽ được trả vào ngày 31/3/2025. Xét thấy sự thỏa thuận trên là tự nguyện, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa gia đình bị cáo với bị hại về việc bồi thường thiệt hại.

[7]. Về vật chứng: Số vật chứng được Cơ quan Điều tra thu giữ gồm 11 (mười một) mảnh thủy tinh màu xanh; 01 (một) miếng vải lót bên trong mũ bảo hiểm màu đen; 01 (một) khúc cây dài 101cm (một trăm linh một centimet), đường kính khoảng 02cm (hai centimet) và 02 (hai) chai thủy tinh màu xanh do không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo La Vũ Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 36, 54, 98 và 100 BLHS đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo La Vũ Đ 24 (hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo La Vũ Đ cho Ủy ban nhân dân xã AL, huyện HL, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành cải tạo. Bị cáo là người dưới 18 tuổi, do đó được miễn khấu trừ thu nhập. Gia đình của bị cáo La Vũ Đ có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã AL trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự 2015:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo La Vũ Đ và mẹ đẻ của bị cáo với gia đình bị hại về trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho Phan Hải Đ2 với tổng số tiền là 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng). Xác nhận gia đình bị cáo La Vũ Đ đã thanh toán số tiền 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng) cho bị hại Phan Hải Đ2, nay bị cáo và cha mẹ đẻ của bị cáo còn phải liên đới bồi thường số tiền là 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng) cho Phan Hải Đ2.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS;

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 11 (mười một) mảnh thủy tinh màu xanh, kích thước không đồng đều, mảnh nhỏ nhất kích thước 1,5x1cm, mảnh to nhất kích thước 3x2,5cm;

+ 01 (một) miếng vải lót bên trong mũ bảo hiểm màu đen, hình không xác định có gắn dây quai mũ và một số mảnh nhựa vỡ màu đen và kẻ sọc ca rô màu đen trắng, hình không xác định;

+ 01 (một) khúc cây dài 101cm (một trăm linh một centimet), đường kính khoảng 02cm (hai centimet);

+ 02 (hai) chai thủy tinh màu xanh, hình trụ, cao 29cm (hai mươi chín centimet), đường kính đáy 7,2cm (bảy phẩy hai centimet), đường kính miệng chai 2,5cm (hai phẩy năm centimet).

Xác nhận các vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

5. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo La Vũ Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan tại Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú
(bằng thông báo);
- Bị cáo;
- Lưu.

Sầm Đức Hiệp